

**MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA,
KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3622/QĐ-ĐHM ngày 04 / 10 /2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Hà Nội)*

A. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (Program Education Objective)

I.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo đại học ngành Tài chính – Ngân hàng của Trường Đại học Mở Hà Nội nhằm đào tạo người học có sự nghiệp vững vàng trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng, có đủ năng lực nghiên cứu, vận dụng các ứng dụng công nghệ phù hợp với xu hướng phát triển trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng; luôn theo đuổi học tập, nghiên cứu và nỗ lực sáng tạo để phát triển sự nghiệp, tham gia có trách nhiệm nhằm giải quyết những vấn đề kinh tế - xã hội, hướng đến sự phát triển bền vững của đất nước, khu vực và toàn cầu.

I.2. Mục tiêu cụ thể

Trường Đại học Mở Hà Nội đào tạo người học tốt nghiệp Chương trình đào tạo đại học ngành Tài chính - Ngân hàng:

MT1. Có năng lực nghề nghiệp vững vàng trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng, phù hợp với bối cảnh hội nhập quốc tế của đất nước và sự phát triển của khoa học công nghệ trên thế giới

MT2. Theo đuổi học tập, nghiên cứu và sáng tạo để phát triển sự nghiệp trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.

MT3. Tham gia có trách nhiệm nhằm giải quyết những vấn đề kinh tế - xã hội, hướng đến sự phát triển bền vững của đất nước, khu vực và toàn cầu.

II. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (Program Learning Outcomes)

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo đại học ngành Tài chính - Ngân hàng, Trường Đại học Mở Hà Nội có khả năng:

CĐR 1. Vận dụng có phản biện những kiến thức cơ sở ngành, khối ngành, bổ trợ và chuyên ngành phù hợp để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.



Handwritten signature or mark in the bottom right corner.

CĐR 2. Đề xuất giải pháp đối với các vấn đề trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng cho các bên liên quan trên cơ sở đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội, có xem xét đến thực tiễn kinh tế xã hội của đất nước và thế giới.

CĐR 3. Vận dụng công cụ số trong hoạt động chuyên môn Tài chính - Ngân hàng và quá trình học tập, nghiên cứu để tạo ra nhưng thay đổi tích cực.

CĐR 4. Vận dụng kỹ năng giao tiếp để giải quyết những vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng, có xem xét đến sự khác biệt giữa các môi trường giao tiếp, các đối tượng giao tiếp.

CĐR 5. Làm việc độc lập và làm việc theo nhóm nhằm đáp ứng mục tiêu của công việc chuyên môn trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.

CĐR 6. Tự học tập, nghiên cứu để có thể tiếp thu và áp dụng những kiến thức mới phù hợp, thích ứng với những tiến bộ trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.

CĐR 7. Tự định hướng, lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả trong hoạt động học tập, nghiên cứu cũng như khi thực hiện các dự án trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.

CĐR 8. Xác định được cơ hội kinh doanh trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.



JS

III. QUAN HỆ GIỮA MỤC TIÊU CỤ THỂ VỚI TÂM NHÌN, SỨ MẠNG CỦA TRƯỜNG

Mục tiêu cụ thể: Đào tạo người học	Tâm nhìn: Trường Đại học Mở Hà Nội trở thành đại học hàng đầu về giáo dục, đào tạo mở, từ xa trong hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam; đạt tiêu chuẩn chất lượng khu vực và tiệm cận thế giới; là nòng cốt trong xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời	Sứ mạng: Mở cơ hội học tập cho mọi người với chất lượng tốt, đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng với nhiều loại hình, chú trọng giáo dục từ xa, đa ngành, đa trình độ, phục vụ sự nghiệp xây dựng đất nước và hội nhập quốc tế
1. Có năng lực nghề nghiệp vững vàng trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng, phù hợp với bối cảnh hội nhập quốc tế của đất nước và sự phát triển của khoa học công nghệ trên thế giới		X
2. Theo đuổi học tập, nghiên cứu và sáng tạo để phát triển sự nghiệp trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.	X	
3. Tham gia có trách nhiệm nhằm giải quyết những vấn đề kinh tế - xã hội, hướng đến sự phát triển bền vững của đất nước, khu vực và toàn cầu.		X



12

IV. QUAN HỆ GIỮA CHUẨN ĐẦU RA CTĐT VỚI MỤC TIÊU CTĐT

<p>Mục tiêu cụ thể:</p> <p>Chuẩn đầu ra CTĐT: Người học tốt nghiệp có khả năng:</p>	<p>MT1: Có năng lực nghề nghiệp vững vàng trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng, phù hợp với bối cảnh hội nhập quốc tế của đất nước và sự phát triển của khoa học công nghệ trên thế giới</p>	<p>MT2: Theo đuổi học tập, nghiên cứu và sáng tạo để phát triển sự nghiệp trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng</p>	<p>MT3: Tham gia có trách nhiệm nhằm giải quyết những vấn đề kinh tế - xã hội, hướng đến sự phát triển bền vững của đất nước, khu vực và toàn cầu.</p>
<p>CĐR 1: Vận dụng có phản biện những kiến thức cơ sở ngành, khối ngành, bộ trợ và chuyên ngành phù hợp để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.</p>	<p>X</p>		
<p>CĐR 2: Đề xuất giải pháp đối với các vấn đề trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng cho các bên liên quan trên cơ sở đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội, có xem xét đến thực tiễn kinh tế xã hội của đất nước và thế giới.</p>	<p>X</p>		
<p>CĐR 3: Vận dụng công cụ số trong hoạt động chuyên môn Tài chính - Ngân hàng và quá trình học tập, nghiên cứu để tạo ra những thay đổi tích cực</p>	<p>X</p>	<p>X</p>	
<p>CĐR 4: Vận dụng kỹ năng giao tiếp để giải quyết những vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng, có xem xét đến sự khác biệt giữa các môi trường giao tiếp, các đối tượng giao tiếp.</p>	<p>X</p>	<p>X</p>	
<p>CĐR 5: Làm việc độc lập và làm việc theo nhóm nhằm đáp ứng mục tiêu của công việc chuyên môn trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.</p>	<p>X</p>		

<p>Mục tiêu cụ thể:</p> <p>Chuẩn đầu ra CTĐT: Người học tốt nghiệp có khả năng:</p>	<p>MT1: Có năng lực nghề nghiệp vững vàng trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng, phù hợp với bối cảnh hội nhập quốc tế của đất nước và sự phát triển của khoa học công nghệ trên thế giới</p>	<p>MT2: Theo đuổi học tập, nghiên cứu và sáng tạo để phát triển sự nghiệp trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng</p>	<p>MT3: Tham gia có trách nhiệm nhằm giải quyết những vấn đề kinh tế - xã hội, hướng đến sự phát triển bền vững của đất nước, khu vực và toàn cầu.</p>
<p>CĐR 6: Tự học tập, nghiên cứu để có thể tiếp thu và áp dụng những kiến thức mới phù hợp, thích ứng với những tiến bộ trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.</p>		X	
<p>CĐR 7: Tự định hướng, lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả trong hoạt động học tập, nghiên cứu cũng như khi thực hiện các dự án trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.</p>	X		
<p>CĐR 8: Xác định được cơ hội kinh doanh trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.</p>			X

V. Đối sánh Chuẩn đầu ra CTĐT với Khung trình độ quốc gia (TĐQG) Việt Nam (Quyết định 1982) trình độ đại học (bậc 6):

Khung TĐQG bậc 6 Chuẩn đầu ra CTĐT: Người học tốt nghiệp có khả năng:	Kiến thức					Kỹ năng						Mức tự chủ và trách nhiệm			
	KT 1	KT 2	KT 3	KT 4	KT 5	KN 1	KN 2	KN 3	KN 4	KN 5	KN 6	TC & TN 1	TC & TN 2	TC & TN 3	TC & TN 4
CĐR 1: Vận dụng có phản biện những kiến thức cơ sở ngành, khối ngành, hỗ trợ và chuyên ngành phù hợp để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.	X	X			X										
CĐR 2: Đề xuất giải pháp đối với các vấn đề trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng cho các bên liên quan trên cơ sở đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội, có xem xét đến thực tiễn kinh tế xã hội của đất nước và thế giới.				X				X							X
CĐR 3: Vận dụng công cụ số trong hoạt động chuyên môn Tài chính - Ngân hàng và quá trình học tập, nghiên cứu để tạo ra nhưng thay đổi tích cực.				X		X		X						X	
CĐR 4: Vận dụng kỹ năng giao tiếp để giải quyết những vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng, có xem xét đến sự khác biệt giữa các môi trường giao tiếp, các đối tượng giao tiếp.			X			X									
CĐR 5: Làm việc độc lập và làm việc theo nhóm nhằm đáp ứng mục tiêu của công việc chuyên môn trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.						X				X	X	X			X
CĐR 6: Tự học tập, nghiên cứu để có thể tiếp thu và áp dụng những kiến thức mới phù hợp, thích ứng với những tiên bộ trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.						X	X		X	X		X	X		X

Khung TDQG bậc 6 Chuẩn đầu ra CTĐT: Người học tốt nghiệp có khả năng:	Kiến thức					Kỹ năng						Mức tự chủ và trách nhiệm			
	KT 1	KT 2	KT 3	KT 4	KT 5	KN 1	KN 2	KN 3	KN 4	KN 5	KN 6	TC & TN 1	TC & TN 2	TC & TN 3	TC & TN 4
CĐR 7. Tự định hướng, lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả trong hoạt động học tập, nghiên cứu cũng như khi thực hiện các dự án trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng						X			X						X
CĐR 8: Xác định được cơ hội kinh doanh trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.							X							X	

B. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. THÔNG TIN TỔNG QUÁT:

1. Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt):	Tài chính - Ngân hàng
2. Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh):	Finance - Banking
3. Trình độ đào tạo:	Đại học
4. Mã ngành đào tạo:	7340201
5. Đối tượng tuyển sinh:	Theo Đề án tuyển sinh hàng năm của Trường Đại học Mở Hà Nội
6. Hình thức đào tạo:	Tất cả các hình thức đào tạo
7. Số tín chỉ yêu cầu:	126
8. Thời gian đào tạo:	04 năm
9. Thang điểm:	4
10. Điều kiện tốt nghiệp:	<ul style="list-style-type: none">- Hoàn thành chương trình đào tạo- Các yêu cầu khác theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Mở Hà Nội
11. Văn bằng tốt nghiệp:	Cử nhân
12. Vị trí việc làm:	<ul style="list-style-type: none">- Các chuyên viên tài chính, cán bộ tín dụng, cán bộ phân tích tài chính và có thể cân nhắc làm trưởng nhóm làm việc tại các ngân hàng, các doanh nghiệp, công ty chứng khoán, công ty tài chính, quỹ đầu tư, các định chế tài chính khác ở trong và ngoài nước; có định hướng phát triển thành cán bộ quản lý trong tương lai.- Cán bộ, chuyên viên tài chính ngân hàng tại các cơ quan quản lý Nhà nước trong lĩnh vực tài chính ngân hàng như Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban giám sát Tài chính, Bộ Tài chính, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Vụ chính sách tiền tệ trực thuộc các Bộ, và các cơ quan trực thuộc Chính phủ và các đơn vị sự nghiệp khác; có định hướng phát triển thành cán bộ quản lý trong tương lai.



12

	- Các chuyên viên, cán bộ nghiên cứu, cán bộ giảng dạy về tài chính ngân hàng làm việc tại các cơ sở đào tạo, các viện nghiên cứu hoặc các tổ chức khác; có định hướng phát triển thành cán bộ quản lý trong tương lai.
13. Khả năng nâng cao trình độ:	Người học tốt nghiệp Chương trình đào tạo cử nhân ngành Tài chính - Ngân hàng sẽ có đủ kiến thức và điều kiện, năng lực để tiếp tục học tập nâng cao kiến thức chuyên sâu phục vụ cho vị trí công việc đảm nhận tại đơn vị được tuyển dụng và nâng cao trình độ ở bậc học cao hơn trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng và các lĩnh vực liên quan tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.
14. Chương trình đào tạo tham khảo:	Chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng của các Trường: <ul style="list-style-type: none"> - Học viện ngân hàng - Trường Đại học Kinh tế - ĐH Quốc gia Hà Nội - Flinders University - Cardiff University

82

II. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

NGÀNH: TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

Mã ngành: 7340201

TT	Tên học phần	Khối kiến thức	Số tín chỉ	Loại học phần		
				Bắt buộc	Tự chọn theo định hướng	Tự chọn tự do
I	KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		31			
I.1	Giáo dục đại cương		25			
1	Triết học Mác-Lênin	K1.GDĐC	3	X		
2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	K1.GDĐC	2	X		
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	K1.GDĐC	2	X		
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	K1.GDĐC	2	X		
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	K1.GDĐC	2	X		
6	Tin học đại cương	K1.GDĐC	3	X		
7	Pháp luật đại cương	K1.GDĐC	2	X		
8	Tiếng Anh cơ bản 1	K1.GDĐC	3	X		
9	Tiếng Anh cơ bản 2	K1.GDĐC	3	X		
10	Tiếng Anh cơ bản 3	K1.GDĐC	3	X		
I.2	Khoa học cơ bản		6			
11	Toán cao cấp	K2.KHCB	3	X		
12	Lý thuyết xác suất & thống kê toán	K2.KHCB	3	X		
II	KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ KHỐI NGÀNH		63			
II.1	Cơ sở nhóm ngành		18			
13	Kinh tế vi mô	K4.CSNN	3	X		
14	Kinh tế vĩ mô	K4.CSNN	3	X		
15	Nguyên lý kế toán	K4.CSNN	3	X		
16	Nguyên lý thống kê kinh tế	K4.CSNN	3	X		
17	Kinh tế lượng	K4.CSNN	3	X		
18	Marketing căn bản	K4.CSNN	3	X		

TT	Tên học phần	Khối kiến thức	Số tín chỉ	Loại học phần		
				Bắt buộc	Tự chọn theo định hướng	Tự chọn tự do
II.2	Cơ sở ngành		45			
	Học phần bắt buộc		36			
1	Lý thuyết tài chính tiền tệ	K5.CSN	3	X		
2	Tài chính doanh nghiệp I	K5.CSN	3	X		
3	Thanh toán quốc tế	K5.CSN	3	X		
4	Thuế	K5.CSN	3	X		
5	Thị trường Chứng khoán	K5.CSN	3	X		
6	Ngân hàng thương mại	K5.CSN	3	X		
7	Bảo hiểm	K5.CSN	3	X		
8	Kế toán doanh nghiệp	K5.CSN	3	X		
9	Tài chính công	K5.CSN	3	X		
10	Tin học ứng dụng	K5.CSN	3	X		
11	Tiếng Anh chuyên ngành	K5.CSN	3	X		
12	Luật Tài chính - Ngân hàng	K5.CSN	3	X		
	Học phần tự chọn		9			
	Nhóm 1 (chọn 1 trong 2 học phần)		2			
13	Tài chính quốc tế	K5.CSN	2		X	
14	Ngân hàng quốc tế	K5.CSN	2		X	
	Nhóm 2 (chọn 1 trong 3 học phần)		2			
15	Thương mại điện tử	K5.CSN	2		X	
16	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh	K5.CSN	2		X	
17	Hệ thống thông tin quản lý	K5.CSN	2		X	
	Nhóm 3 (chọn 1 trong 3 học phần)		2			
18	Văn hóa doanh nghiệp	K5.CSN	2		X	
19	Quan hệ công chúng	K5.CSN	2		X	
20	Tâm lý kinh doanh	K5.CSN	2		X	
	Nhóm 4 (chọn 1 trong 3 học phần)		3			

TT	Tên học phần	Khối kiến thức	Số tín chỉ	Loại học phần		
				Bắt buộc	Tự chọn theo định hướng	Tự chọn tự do
21	Kế toán ngân hàng	K5.CSN	3		X	
22	Marketing ngân hàng	K5.CSN	3		X	
23	Tín dụng ngân hàng	K5.CSN	3		X	
24	Ngân hàng Trung ương và chính sách tiền tệ	K5.CSN	3		X	
25	Kiểm soát và kiểm toán nội bộ trong ngân hàng	K5.CSN	3		X	
26	Quản trị rủi ro trong ngân hàng	K5.CSN	3		X	
III	KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH		23			
III.1	Chuyên ngành		18			
27	Phân tích tài chính doanh nghiệp	K6.CN	3	X		
28	Quản trị dự án đầu tư	K6.CN	3	X		
29	Đầu tư tài chính	K6.CN	3	X		
30	Tài chính doanh nghiệp II	K6.CN	3	X		
31	Định giá tài sản	K6.CN	3	X		
32	Công nghệ tài chính căn bản	K6.CN	3	X		
III.2	Kiến tập/thực tập/trải nghiệm		5			
33	Kiến tập	K7.KT	2	X		
34	Đề án môn học	K7.TT	3	X		
IV	TỐT NGHIỆP		9			
35	Khóa luận tốt nghiệp	K8.TN	9	X		
TỔNG CỘNG			126			

72